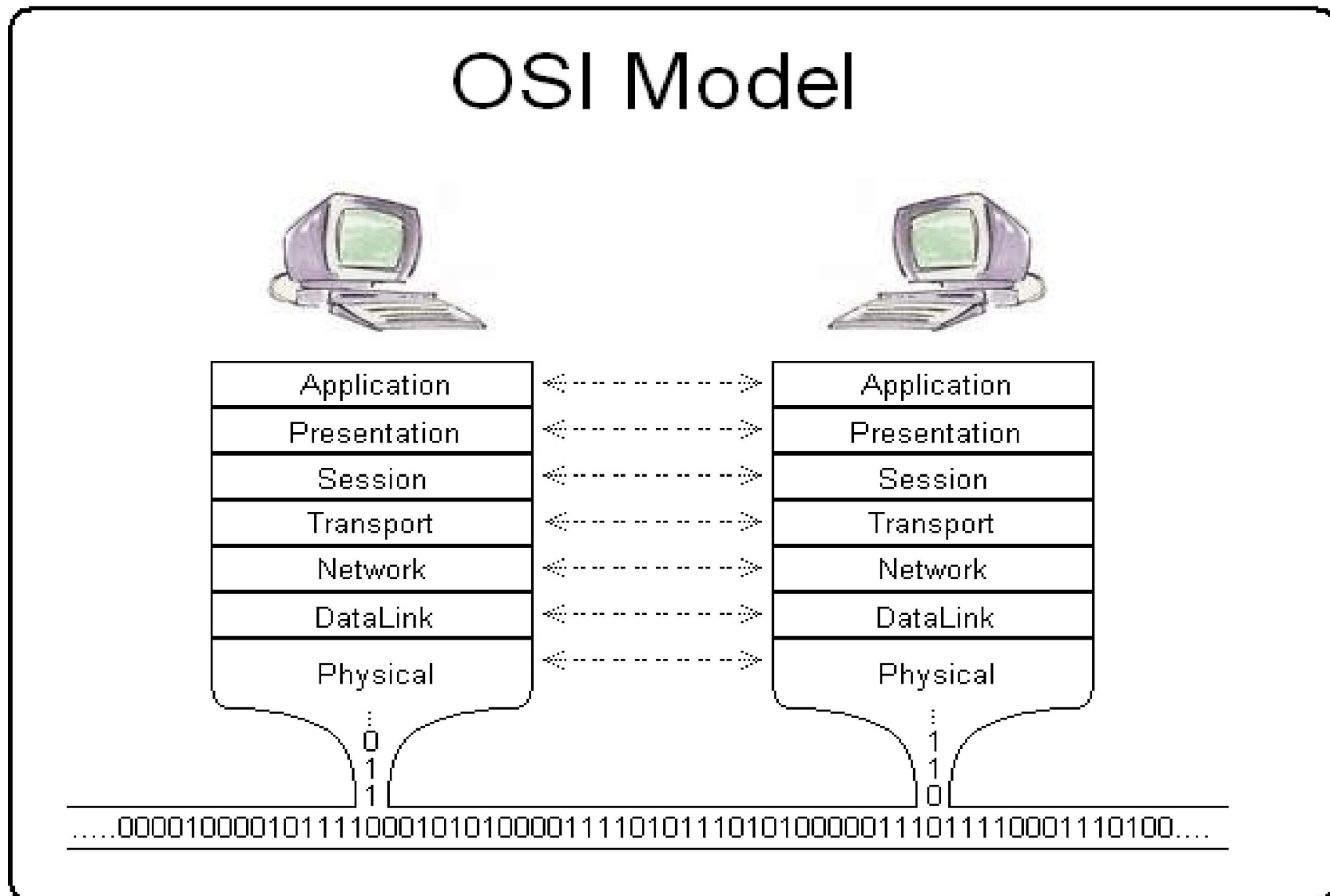




# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI (Open System Interconnection)

- ❑ Được hình thành năm 1947 bởi tổ chức các tiêu chuẩn quốc tế ISO (International Standards Organization)
- ❑ Mô hình liên kết các hệ thống mở (OSI)
- ❑ Phân chia hệ thống thông tin thành 7 lớp
- ❑ Mỗi lớp thực hiện 1 chức năng riêng biệt

# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)





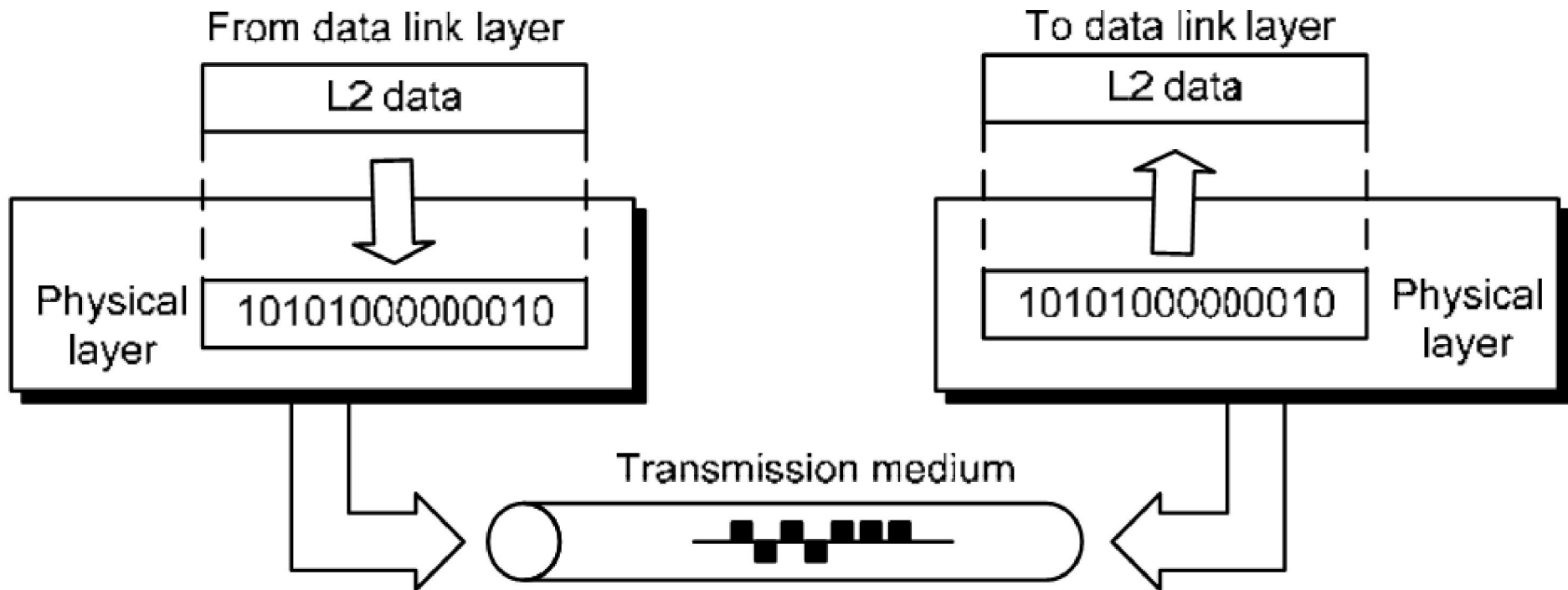
# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp vật lý (Physical Layer):

- Truyền 1 dòng bit trên một môi trường vật lý
- Liên quan đến các vấn đề sau
  - Các đặc tính vật lý của các giao tiếp và môi trường truyền
  - Các bit phải được mã hóa thành các tín hiệu điện hoặc quang
  - Tốc độ dữ liệu
  - Đồng bộ bit
  - Kiểu truyền: song công (full duplex), bán song công (half duplex), đơn công (simplex)
  - .....

# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp vật lý (Physical Layer):





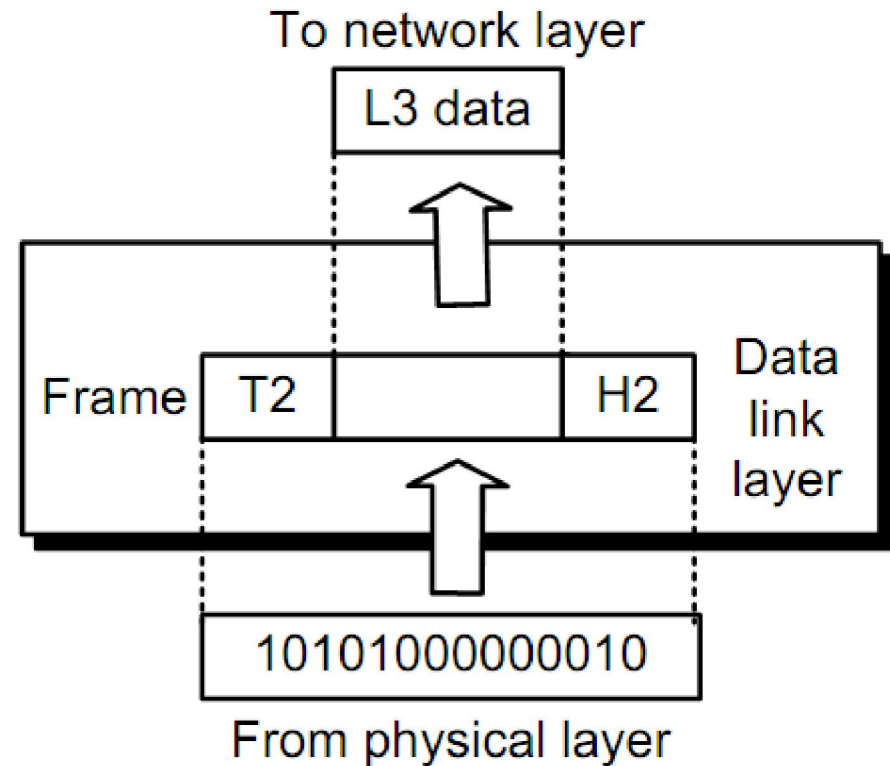
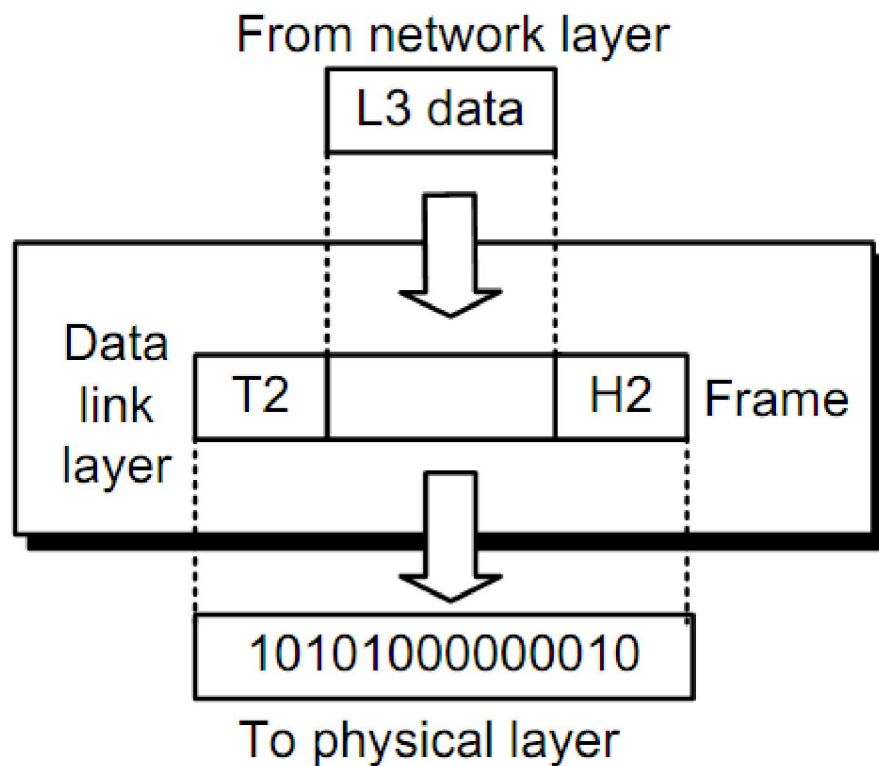
# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp liên kết dữ liệu (Data link Layer):

- Thiết lập và kết nối đường thông vật lý đến lớp kế
  - Tạo khung
  - Phát hiện lỗi
  - Định địa chỉ vật lý
  - Điều khiển lưu lượng
  - Đồng bộ
  - Định vị bắt đầu và kết thúc frame
  - Kiểm soát truy cập

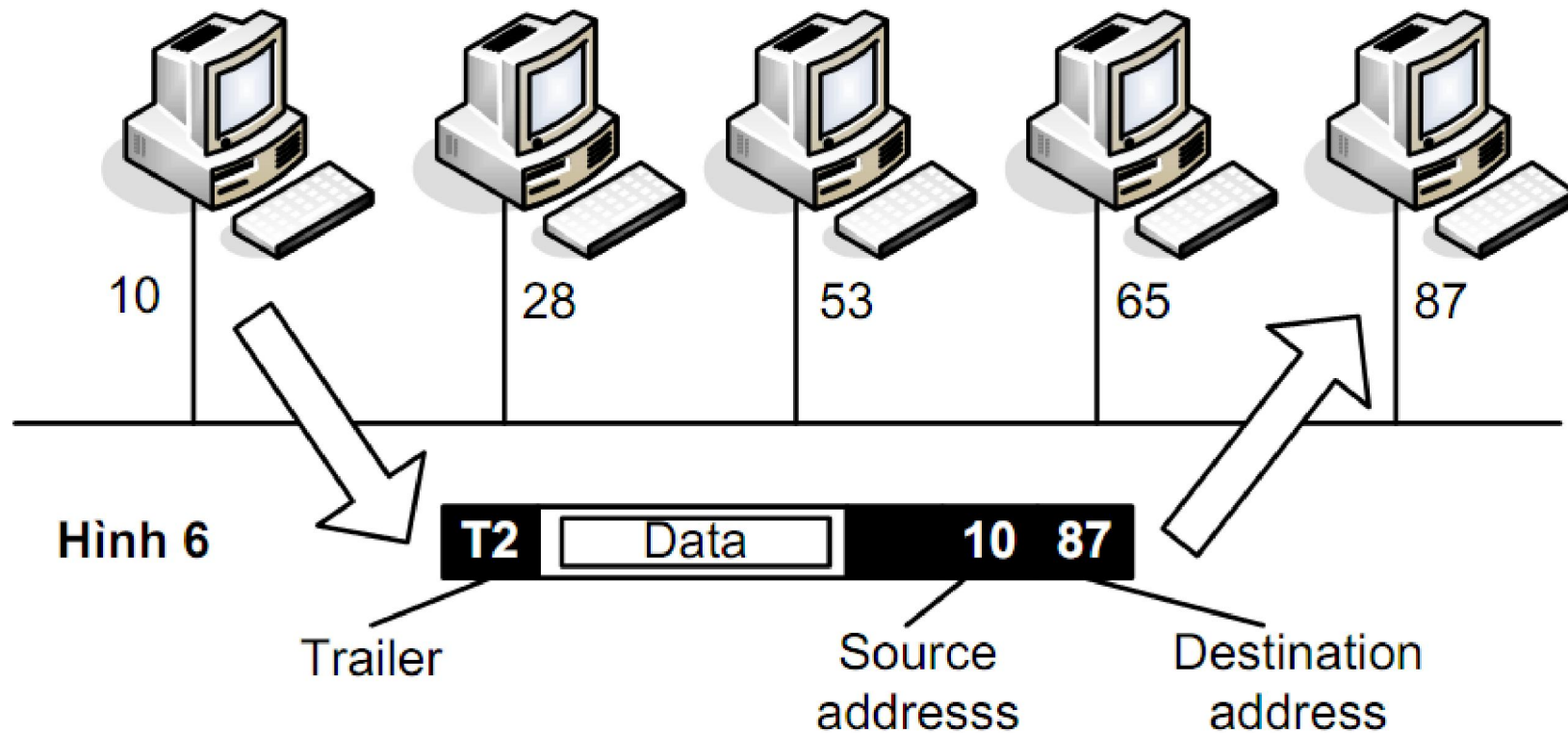
# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp liên kết dữ liệu (Datalink Layer):



# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp liên kết dữ liệu (Data link Layer):





# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

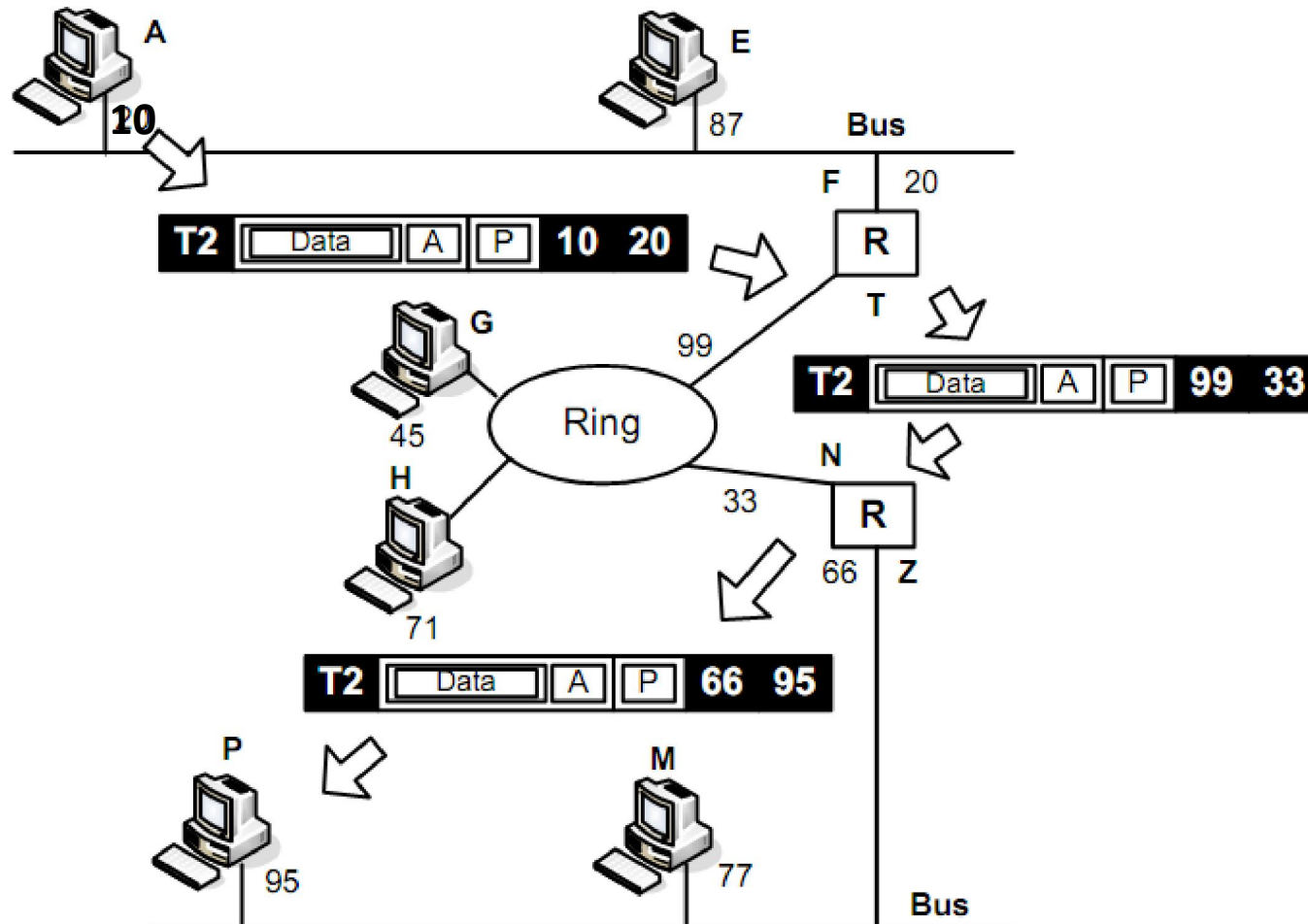
## □ Lớp mạng (Network Layer):

- Có nhiệm vụ phân phát nguồn – đích của một gói (packet) khi qua nhiều mạng như : địa chỉ luận lý, định tuyến (routing)



# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp mạng (Network Layer):





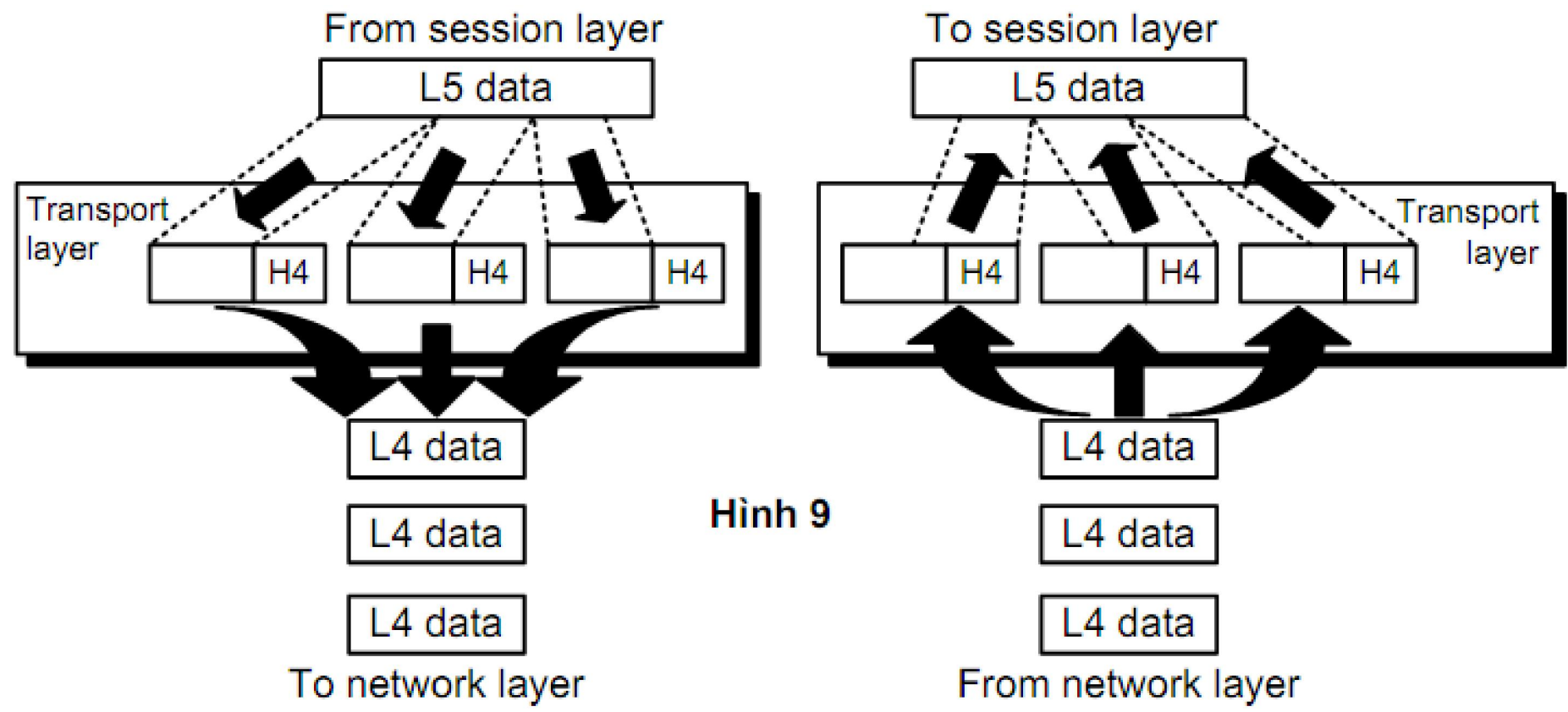
# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp giao vận (Transport Layer):

- Cung cấp các cơ chế tin cậy để trao đổi dữ liệu: địa chỉ điểm truy cập, kiểm soát luồng, kiểm soát lỗi, kiểm soát kết nối
- Đảm bảo dữ liệu được truyền một cách tin cậy, dữ liệu không bị lỗi, theo đúng thứ tự, không bị mất, không bị nhận 2 lần

# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp giao vận (Transport Layer):



Hình 9



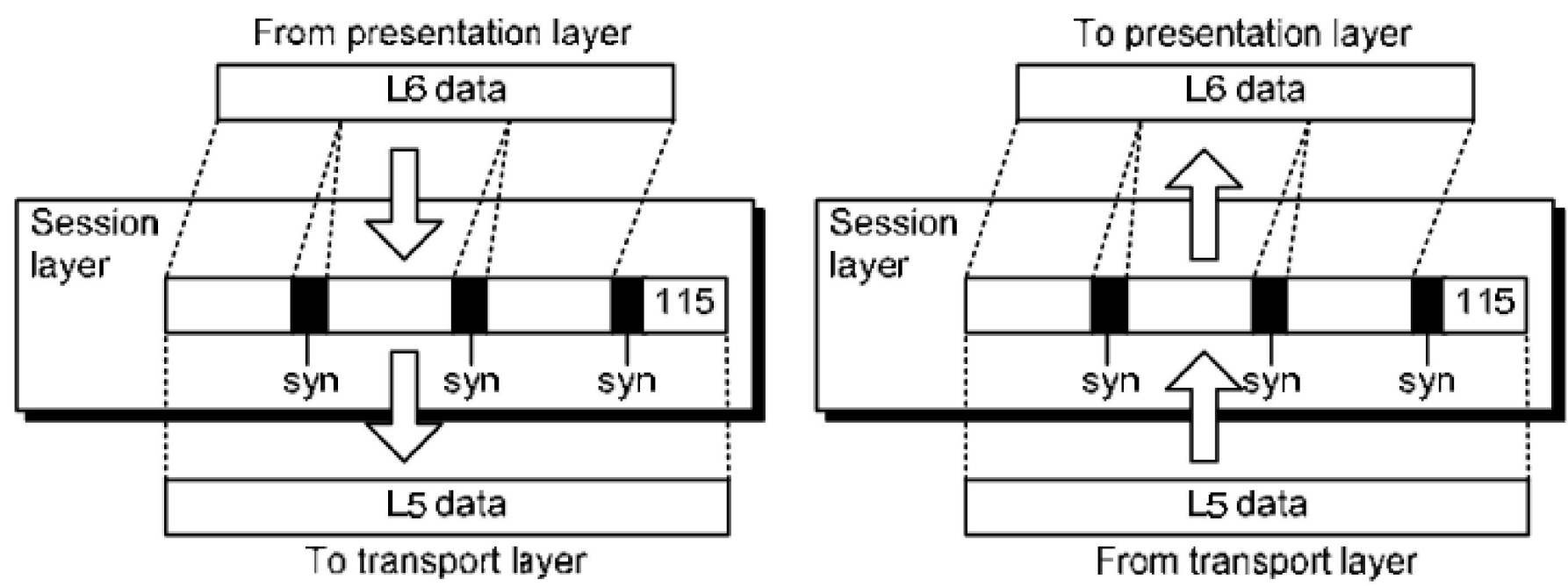
# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp phiên (Session Layer):

- Thiết lập, duy trì, đồng bộ và hủy các phiên truyền thông
- Ví dụ: cho phép kiểu thông tin là đơn công, song công, hay bán song công, chèn các điểm kiểm tra checkpointing

# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp phiên (Session Layer):





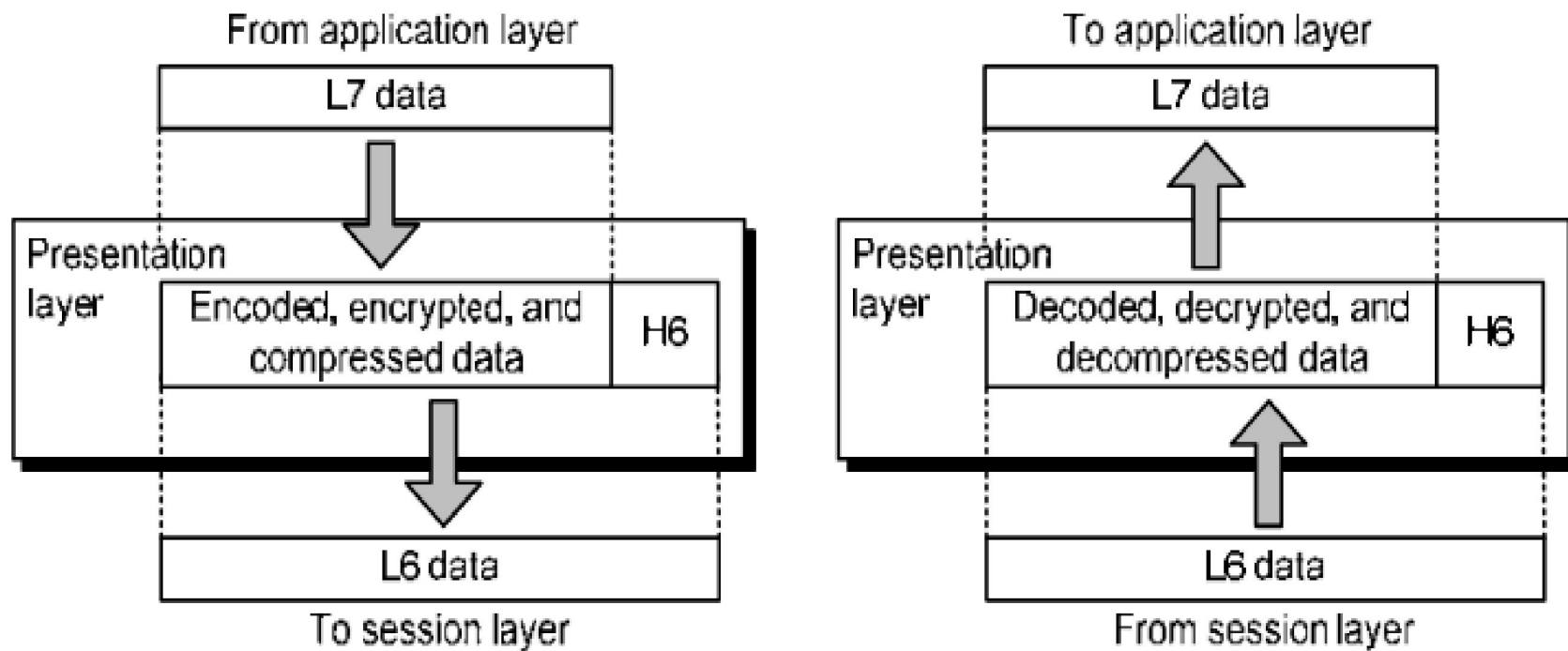
# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp trình bày (Presentation Layer):

- Định dạng dữ liệu mà nó nhận được từ lớp ứng dụng
- Cung cấp các dịch vụ chuyển đổi dữ liệu
- Ví dụ: mã hóa, mật hóa, nén dữ liệu

# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp trình bày (Presentation Layer):





# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp ứng dụng (Application Layer):

- Cho phép người sử dụng (con người hay phần mềm) truy cập mạng
- Cung cấp giao tiếp người sử dụng
- Ví dụ: truyền file, thư điện tử, truy cập và chuyển tập tin từ xa, đầu cuối mạng ảo



# MÔ HÌNH THAM CHIẾU OSI(tt) (Open System Interconnection)

## □ Lớp ứng dụng (Application Layer):

